

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

ĐẶC THỤ NGÔN NGỮ THỨ 2

Mã học phần : ESL31021 Số tín chỉ: 02

Dùng cho các ngành : Ngôn ngữ Anh
Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không
Hình thức đào tạo: Trực tiếp/Trực tuyến
Đơn vị phụ trách : Khoa Ngoại ngữ

1. Mô tả chung về học phần:

Học phần Đặc thụ ngôn ngữ thứ 2 giới thiệu cho sinh viên những phát hiện, mô hình và phương pháp nghiên cứu chính trong lĩnh vực tiếp thu ngôn ngữ thứ hai. Khóa học khảo sát các vấn đề chung như vai trò của ngôn ngữ mẹ đẻ, ảnh hưởng của ngôn ngữ thứ hai đối với ngôn ngữ thứ nhất, phổ quát, tuổi tác, đầu vào và sự tương tác và xử lý, cũng như các đặc điểm của việc tiếp thu âm vị học, từ vựng và cú pháp trong ngôn ngữ thứ hai người học ngôn ngữ. Thành phần thực nghiệm của khóa học cung cấp cho sinh viên kinh nghiệm trong việc thiết kế và thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực tiếp thu ngôn ngữ thứ hai, đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức giảng dạy chuyên nghiệp và các đề tài nghiên cứu tiềm năng trong tương lai.

- Góp phần giúp người học đạt các CDR A2, B2, B3, C3 và C4 trong chương trình đào tạo cử nhân ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh-Anh, Anh-Nhật, Anh-Hàn và Anh-Thương Mại.

- Trong khi các học phần về kỹ năng ngôn ngữ giúp người học phát triển năng lực nghe, nói, đọc và viết, các học phần lý thuyết tiếng như Ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm học, ngữ nghĩa học, phân tích diễn ngôn, ngữ dụng học và Đặc thụ ngôn ngữ thứ hai giúp người học không chỉ nâng cao kỹ năng ngôn ngữ mà còn giúp phát triển năng lực nghiên cứu tâm lý, hành vi của người học ngoại ngữ, từ đó có những chiến thuật phù hợp trong quá trình sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, trong học tập và giảng dạy ngoại ngữ.

- Mục tiêu cụ thể của học phần Đặc thụ ngôn ngữ thứ hai được xác định như sau:

Mục tiêu	Mô tả
G1	Khái niệm căn bản về cấu trúc của ngôn ngữ, bản chất và chức năng, nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ, các khái niệm cơ bản về lý thuyết ngôn ngữ và thực hành ngôn ngữ của ngôn ngữ Anh, Việt. Mô tả lịch sử phát triển của đặc thụ ngôn ngữ thứ hai (SLA), gồm các thuyết cơ bản và khuynh hướng chung trong nghiên cứu về SLA. Hiểu được các thuật ngữ và khái niệm cơ bản về SLA
G2	Phương pháp vận dụng kiến thức về SLA trong giao tiếp cũng như trong quá trình học tập và giảng dạy ngoại ngữ một cách hiệu quả, phù hợp.
G3	Khả năng thảo luận các vấn đề liên quan đến SLA
G4	Kỹ năng trình bày, giao tiếp và làm việc nhóm

2. Các chữ viết tắt

G: Mục tiêu học phần

CDR: Chuẩn đầu ra môn học

SLA: Second Language Acquisition : Đặc thụ ngôn ngữ thứ hai

SG : số giờ

TT: Thuyết trình

TN: Trắc nghiệm

BTL: Bài tập lớn

ST: số tiết

3. Chuẩn đầu ra của học phần:

Chuẩn đầu ra

Mô tả

a2.1 Khái niệm căn bản về cấu trúc của ngôn ngữ, bản chất và chức năng, nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ, các khái niệm cơ bản về lý thuyết ngôn ngữ và thực hành

- ngôn ngữ của ngôn ngữ Anh, Việt. Mô tả lịch sử phát triển của đặc thù ngôn ngữ thứ hai (SLA), gồm các thuyết cơ bản và khuynh hướng chung trong nghiên cứu về SLA. Hiểu được các thuật ngữ và khái niệm cơ bản về SLA
- a2.2 Vận dụng được những kiến thức về SLA trong công việc chuyên môn, cụ thể trong giao tiếp và trong công tác giảng dạy ngoại ngữ.
- a2.3 Vận dụng kiến thức đã học về SLA trong nghiên cứu ngôn ngữ và nghiên cứu liên ngành
- b2.1 Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm; thuyết trình; thảo luận; phân tích và giải quyết vấn đề liên quan đến đặc thù ngôn ngữ thứ hai
- c3.1 Thể hiện khả năng tự học, tự nghiên cứu, giúp thích nghi với xã hội và môi trường công tác

4. Giáo trình và tài liệu học tập:

4.1. Giáo trình và tài liệu học tập

Tài liệu học tập được trích dẫn từ các nguồn khác nhau, chương trình học bao gồm 4 chương với các nội dung và tài liệu học tập tương ứng như sau:

First Language Acquisition Theories

1. Brown, H.D (1994). Chapter 2. First Language Acquisition

Theories of Second Language Learning

2. Selinker, L (1972.) Ineterlanguage. IRAL, X (3)
3. LightBown, P.M&Spada,N (1999) Chapter 2. Theoretical approaches to explaining Second Language Learning
4. Long,M.H (1985). Input and second language accession theories. In .M Gass&C.G Madden, Input and Second Language Acquisition. Rowley, MA: Newburry House Publishers.
5. L, Wong-Fillmore, (1985). When does teacher talk work as input? In .M Gass&C.G Madden, Input and Second Language Acquisition. Rowley, MA: Newburry House Publishers.

Factors affecting Second Language Learning.

6. Lightbown, P.M&Spada,N (1999) Chapter 3 Factors affecting Second Language Learning
7. Littlewood (1984). Chapter 6 Models of second language learning
8. LightBown, P.M&Spada,N (1999) Chapter 7: Popular ideas about language learning: Facts and Opinions.

4.2. Tài liệu tham khảo:

1. Ellis, R. (2015). *Understanding Second Language Acquisition* (2nd ed.). Oxford: Oxford University Press.
2. Gass, S. M., Behney, J., & Plonsky, L. (2013). *Second Language Acquisition: An Introductory Course* (4th ed.). New York: Routledge.
3. Ortega, L. (2009). *Understanding Second Language Acquisition*. London: Hodder Education.
4. Rowland, C. (2014). *Understanding Child Language Acquisition*. New York: Routledge.
5. Whong, M., Gil, K.-H., & Marsden, H. (Eds.). (2013). *Universal Grammar and the Second Language Classroom*. London: Springer.

5. Chiến lược học tập:

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập, cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì tiến bộ liên tục trong học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ. Để hoàn thành tốt học phần này sinh viên cần:

- Sinh viên cần dành nhiều thời gian và công sức để hiểu nội dung bài viết trong các tài liệu được cung cấp. Đặc biệt ban đầu hầu hết sin viên đều thấy lượng kiến thức dày đặc và choáng ngợp. Sinh viên cần xem lại các bài đọc sau giờ học bên cạnh việc đọc bài trước khi đến lớp.
- Sinh viên cần có kỹ năng tổng hợp, phân tích dữ liệu khi nghiên cứu bài đọc, có kỹ năng hiểu và vận dụng lý thuyết vào thực tế, chủ động và tích cực trong các hoạt động nhóm và thuyết trình trên lớp.

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
<p>Introduction</p> <ul style="list-style-type: none"> • What is second language acquisition? • What are the goals of SLA? 	<ul style="list-style-type: none"> • Nghiên cứu kỹ tài liệu được phát trước khi đến lớp, đánh dấu và đặt các câu hỏi liên quan đến nội dung bài học mà mình còn thắc mắc. • Tóm tắt nội dung bài học bằng cách viết sơ đồ tư duy. • Đọc các tài liệu có liên quan để hiểu sâu sắc hơn về bài học. • Đóng góp thích hợp cho các hoạt động thảo luận nhóm nhỏ và lớn • Trả lời thích hợp các câu hỏi, nhận xét và thảo luận của bạn cùng lớp. 	3	<ul style="list-style-type: none"> • Đọc tài liệu trước khi đến lớp Ghi chép lại phần mình đã đọc theo một cách dễ hiểu nhất • Đọc lại bài Giáo viên đã dạy trên lớp, đánh dấu phần mình vẫn chưa hiểu để trao đổi với giáo viên và các bạn • Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề trong học tập, nhờ đó sinh viên sẽ hiểu bài tốt hơn • Tích cực chủ động tham gia các hoạt động nhóm phục vụ cho hoạt động thuyết trình trên lớp. 	12	a2.1, a2.2, a2.3, b2.1, c3.1
<p>Chapter 1: First Language Acquisition Theories</p> <ul style="list-style-type: none"> • Behaviorism • The nativist approach • Functional approach 	<ul style="list-style-type: none"> • Chuẩn bị kỹ phần thuyết trình trong nhóm, trao đổi với các bạn trong nhóm thuyết trình các vấn đề trọng tâm cần cho phần thuyết trình. • Trình bày vấn đề được giao một cách cô đọng và súc tích nhất, lôi cuốn các bạn thảo luận vấn đề của nhóm mình • luyện kỹ năng trả lời các câu hỏi follow-up của phần thuyết trình một cách khoa học và kỹ lưỡng đến mức có thể. • Lắng nghe và góp ý cho các phần trình bày của các nhóm khác 	3	<ul style="list-style-type: none"> • Đọc tài liệu trước khi đến lớp Ghi chép lại phần mình đã đọc theo một cách dễ hiểu nhất • Đọc lại bài Giáo viên đã dạy trên lớp, đánh dấu phần mình vẫn chưa hiểu để trao đổi với giáo viên và các bạn • Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề trong học tập, nhờ đó sinh viên sẽ hiểu bài tốt hơn • Tích cực chủ động tham gia các hoạt động nhóm phục vụ cho hoạt động thuyết trình trên lớp. 	12	a2.1, a2.2, a2.3, b2.1, c3.1
<p>Chapter 1: First Language Acquisition Theories (cont)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Competence and performance • Learning or Acquisition 	<ul style="list-style-type: none"> • Chú ý đến các bảng tóm tắt, các sơ đồ và các tài liệu trực quan khác mà giảng viên đã giới thiệu, vì đây là lúc người thầy hệ thống hóa, so sánh, phân tích... để đi đến kết luận và rút ra cái mới. • Tóm tắt nội dung bài học bằng cách viết sơ đồ tư duy. • Đọc các tài liệu có liên 	3	<ul style="list-style-type: none"> • Đọc tài liệu trước khi đến lớp Ghi chép lại phần mình đã đọc theo một cách dễ hiểu nhất • Đọc lại bài Giáo viên đã dạy trên lớp, đánh dấu phần mình vẫn chưa hiểu để trao đổi với giáo viên và các bạn • Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề 	12	a2.1, a2.2, a2.3, b2.1, c3.1
<p>Chapter 2: Theories of Second Language Learning</p> <ul style="list-style-type: none"> • Comprehension and production • Behaviorism • Cognitive theory • Creative construction 	<ul style="list-style-type: none"> • Chú ý đến các bảng tóm tắt, các sơ đồ và các tài liệu trực quan khác mà giảng viên đã giới thiệu, vì đây là lúc người thầy hệ thống hóa, so sánh, phân tích... để đi đến kết luận và rút ra cái mới. • Tóm tắt nội dung bài học bằng cách viết sơ đồ tư duy. • Đọc các tài liệu có liên 	3	<ul style="list-style-type: none"> • Đọc tài liệu trước khi đến lớp Ghi chép lại phần mình đã đọc theo một cách dễ hiểu nhất • Đọc lại bài Giáo viên đã dạy trên lớp, đánh dấu phần mình vẫn chưa hiểu để trao đổi với giáo viên và các bạn • Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề 	12	a2.1, a2.2, a2.3, b2.1, c3.1

theory	<p>quan để hiểu sâu sắc hơn về bài học.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đóng góp thích hợp cho các hoạt động thảo luận nhóm nhỏ và lớn • Có khả năng trả lời thích hợp các câu hỏi, nhận xét và thảo luận của bạn cùng lớp. 		<p>trong học tập, nhờ đó sinh viên sẽ hiểu bài tốt hơn</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tích cực chủ động tham gia các hoạt động nhóm phục vụ cho hoạt động thuyết trình trên lớp. 		
Test 1: First Language Acquisition Theories and Theories of Second Language Learning	Sinh viên trình bày hiểu biết của mình về nội dung 2 chương đã học, biết vận dụng lý thuyết vào xử lý các hoạt động học tập ngoại ngữ trong thực tế	3	Sinh viên ôn lại kiến thức đã học	12	a2.1, a2.2, a2.3, b2.1, c3.1
<p>Chapter 3: Factors affecting Second Language Learning.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Affective Factors • The social factors 	<p>Chuẩn bị kỹ phần thuyết trình trong nhóm, trao đổi với các bạn trong nhóm thuyết trình các vấn đề trọng tâm cần cho phần thuyết trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trình bày vấn đề được giao một cách cô đọng và súc tích nhất, lôi cuốn các bạn thảo luận vấn đề của nhóm mình • luyện kỹ năng trả lời các câu hỏi follow-up của phần thuyết trình một cách khoa học và kỹ lưỡng đến mức có thể. • Lắng nghe và góp ý cho các phần trình bày của các nhóm khác • Khi bài giảng dừng lại, có thể nêu câu hỏi để đào sâu kiến thức, liên hệ thực tiễn và làm rõ những chỗ chưa hiểu 	3	<ul style="list-style-type: none"> • Đọc tài liệu trước khi đến lớp Ghi chép lại phần mình đã đọc theo một cách dễ hiểu nhất • Đọc lại bài Giáo viên đã dạy trên lớp, đánh dấu phần mình vẫn chưa hiểu để trao đổi với giáo viên và các bạn • Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề trong học tập, nhờ đó sinh viên sẽ hiểu bài tốt hơn • Tích cực chủ động tham gia các hoạt động nhóm phục vụ cho hoạt động thuyết trình trên lớp. 	12	a2.1, a2.2, a2.3, b2.1, c3.1
<p>Chapter 3: Factors affecting Second Language Learning (continue)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Motivation • The Critical Periods hypothesis 	<p>Chuẩn bị kỹ phần thuyết trình trong nhóm, trao đổi với các bạn trong nhóm thuyết trình các vấn đề trọng tâm cần cho phần thuyết trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trình bày vấn đề được giao một cách cô đọng và súc tích nhất, lôi cuốn các bạn thảo luận vấn đề của nhóm mình • luyện kỹ năng trả lời các câu hỏi follow-up của phần thuyết trình một cách khoa 	3	<ul style="list-style-type: none"> • Đọc tài liệu trước khi đến lớp Ghi chép lại phần mình đã đọc theo một cách dễ hiểu nhất • Đọc lại bài Giáo viên đã dạy trên lớp, đánh dấu phần mình vẫn chưa hiểu để trao đổi với giáo viên và các bạn • Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề trong học tập, nhờ đó sinh viên sẽ hiểu bài tốt hơn 	12	a2.1, a2.2, a2.3, b2.1, c3.1

	<p>học và kỹ lưỡng đến mức có thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lắng nghe và góp ý cho các phần trình bày của các nhóm khác 		<ul style="list-style-type: none"> • Tích cực chủ động tham gia các hoạt động nhóm phục vụ cho hoạt động thuyết trình trên lớp. 		
<p>Chapter 2: Second Language Learning in the classroom. <i>Models of second language learning</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Second language learning as ‘accuturation’ • Second language learning as the elaboration of a simple quote • Second language learning as a form of school learning • Second language learning as a form of social learning 	<p>Chuẩn bị kỹ phần thuyết trình trong nhóm, trao đổi với các bạn trong nhóm thuyết trình các vấn đề trọng tâm cần cho phần thuyết trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trình bày vấn đề được giao một cách cô đọng và súc tích nhất, lôi cuốn các bạn thảo luận vấn đề của nhóm mình • luyện kỹ năng trả lời các câu hỏi follow-up của phần thuyết trình một cách khoa học và kỹ lưỡng đến mức có thể. • Lắng nghe và góp ý cho các phần trình bày của các nhóm khác 	3	<ul style="list-style-type: none"> • Đọc tài liệu trước khi đến lớp Ghi chép lại phần mình đã đọc theo một cách dễ hiểu nhất • Đọc lại bài Giáo viên đã dạy trên lớp, đánh dấu phần mình vẫn chưa hiểu để trao đổi với giáo viên và các bạn • Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề trong học tập, nhờ đó sinh viên sẽ hiểu bài tốt hơn • Tích cực chủ động tham gia các hoạt động nhóm phục vụ cho hoạt động thuyết trình trên lớp. 	12	a2.1, a2.2, a2.3, b2.1, c3.1
<p>Test 2: Factors affecting Second Language Learning and Second Language Learning in the classroom</p>	<p>Sinh viên trình bày hiểu biết của mình về nội dung 2 chương đã học, biết vận dụng lý thuyết vào xử lý các hoạt động học tập ngoại ngữ trong thực tế</p>	3	<p>Sinh viên ôn lại kiến thức đã học</p>	12	a2.1, a2.2, a2.3, b2.1, c3.1
<p>Chapter 2: Second Language Learning in the classroom <i>Popular ideas about language learning: Facts and Opinions</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> • Chuẩn bị kỹ phần thuyết trình trong nhóm, trao đổi với các bạn trong nhóm thuyết trình các vấn đề trọng tâm cần cho phần thuyết trình. • Trình bày vấn đề được giao một cách cô đọng và súc tích nhất, lôi cuốn các bạn thảo luận vấn đề của nhóm mình • luyện kỹ năng trả lời các câu hỏi follow-up của phần thuyết trình một cách khoa học 	3	<ul style="list-style-type: none"> • Đọc tài liệu trước khi đến lớp Ghi chép lại phần mình đã đọc theo một cách dễ hiểu nhất • Đọc lại bài Giáo viên đã dạy trên lớp, đánh dấu phần mình vẫn chưa hiểu để trao đổi với giáo viên và các bạn • Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề trong học tập, nhờ đó sinh viên sẽ hiểu bài tốt hơn • Tích cực chủ động tham 	12	a2.1, a2.2, a2.3, b2.1, c3.1

	• Lắng nghe và góp ý cho các phần trình bày của các nhóm khác		gia các hoạt động nhóm phục vụ cho hoạt động thuyết trình trên lớp.		
REVISION	Sinh viên ôn tập các kiến thức tổng quát qua các chương	3	Sinh viên ôn tập các kiến thức tổng quát qua các chương	12	a2.1, a2.2, a2.3, b2.1, c3.1
Tổng số tiết/giờ học		30		120	

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra				
			a4.1	a4.2	a4.3	b2.1	c3.1
Quá trình	ĐG1. Thuyết trình (TT)	25%	x	x	x	x	x
	ĐG2: TN/TL	25%					
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi cuối kỳ	50%	x	x	x		x
Tổng cộng:		100%					

7.1. Hoạt động đánh giá 1&2

- Chuẩn đầu ra được đánh giá: a2.1, a2.2, a2.3, b2.1, c3.1

- Tỷ lệ: 50% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Thuyết trình

- Mô tả bài đánh giá: Bài đánh giá kiểm tra phần tiếp nhận học phần của sinh viên theo nội dung các chương đã được học, sự chuẩn bị chu đáo, phù hợp, tính mới mẻ, sáng tạo của bài thuyết trình. Bài đánh giá bao gồm hai phần:

1. Sinh viên trình bày các vấn đề thể hiện sự hiểu biết của mình về những kiến thức cơ bản có liên quan đến các vấn đề đặc thù ngôn ngữ thứ hai.

2. Phần áp dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề thực tế.

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,2	5,5 ÷ 6,9	2,0 ÷ 5,2	< 2,0
<i>TC1: Vận dụng kiến thức về SLA trong công việc chuyên môn, cụ thể trong giao tiếp và trong công tác giảng dạy ngoại ngữ.</i>	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận dụng ở mức hạn chế	Vận dụng ở mức rất hạn chế
<i>TC2: Phân tích và đánh giá các kiến thức về SLA trong nghiên cứu ngôn ngữ và nghiên cứu liên ngành</i>	Phân tích và đánh giá tốt	Phân tích và đánh giá khá tốt	Phân tích và đánh giá ở mức TB	Phân tích và đánh giá ở mức hạn chế	Phân tích và đánh giá rất hạn chế

7.2 Hoạt động đánh giá 3

- Chuẩn đầu ra: a2.1, a2.2, a2.3, b2.1, c3.2

- Tỷ lệ: 50% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài tập lớn

- Mô tả bài đánh giá:

Bài viết thu hoạch kiểm tra phần tiếp nhận học phần của sinh viên theo nội dung tất cả các chương đã được học, tương ứng với mỗi chương sẽ có các câu hỏi thực tế để sinh viên giải quyết. Bài đánh giá bao gồm hai phần:

1. Sinh viên trình bày các vấn đề thể hiện sự hiểu biết của mình về những khái niệm căn bản về cấu trúc của ngôn ngữ, bản chất và chức năng, nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ, các khái niệm cơ bản về lý thuyết ngôn ngữ và thực hành ngôn ngữ của ngôn ngữ Anh, Việt, mô tả lịch sử phát triển của SLA, gồm các thuyết cơ bản và khuynh hướng chung trong nghiên cứu về SLA. Hiểu được các thuật ngữ và khái niệm cơ bản về SLA. Xác định yếu tố bên trong (internal factors) và yếu tố bên ngoài (external factors) có ảnh hưởng đến quá trình học ngôn ngữ thứ hai.
2. Sinh viên trình bày quan điểm cá nhân về các thuyết SLA và vận dụng nó trong giảng dạy tiếng Anh, có thể trình bày ý tưởng áp dụng những kiến thức lý thuyết đã học vào giải quyết những tình huống trong thực tế.

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,2	5,5 ÷ 6,9	2,0 ÷ 5,2	< 2,0
<i>TC1: Nhớ và hiểu được các thuật ngữ và khái niệm cơ bản về đặc thù ngôn ngữ thứ hai</i>	Hiểu rõ	Hiểu khá rõ	Hiểu ở mức trung bình	Hiểu ở mức hạn chế	Hiểu ở mức rất hạn chế
<i>TC2: Vận dụng kiến thức về ngữ dụng học trong giao tiếp tiếng Anh</i>	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận dụng ở mức hạn chế	Vận dụng ở mức rất hạn chế
<i>TC3: Phân tích và đánh giá các kiến thức về SLA trong nghiên cứu ngôn ngữ và nghiên cứu liên ngành</i>	Phân tích và đánh giá tốt	Phân tích và đánh giá khá tốt	Phân tích và đánh giá ở mức TB	Phân tích và đánh giá ở mức hạn chế	Phân tích và đánh giá rất hạn chế

7.3 Công thức đánh giá kết quả của học phần:

$$\Sigma = \frac{TT \times 25 + TL/TN \times 25 + BTL \times 50}{100}$$

100

8. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học:

Phòng học tiêu chuẩn, đạt đủ yêu cầu về bàn ghế, ánh sáng, loa đài, micro phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập; Có đầy giáo trình và tài liệu tham khảo; có hệ thống máy chiếu và kết nối mạng Internet; Thư viện số phục vụ người học; Máy tính và phương tiện cần thiết để trình chiếu khi thuyết trình;

9. An toàn của sinh viên và giảng viên

Giảng viên và sinh viên tuân thủ các quy định về lớp học; quy định về an toàn phòng chống cháy nổ; quy định về phòng thực hành tiếng và quy định khác của Nhà trường và của Khoa.

10. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/ Bộ môn, văn phòng hỗ trợ sinh viên, phòng Đào tạo, Ban thanh tra của nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

Chủ tịch Hội đồng xây dựng CTĐT ngành

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 20...

Người biên soạn

TS. Trần Thị Ngọc Liên

ThS. Nguyễn Thị Huyền